

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176 /2020/HC-PT

Ngày: 16 - 9 - 2020

V/v: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Vũ Thanh Liêm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 182/2020/TLPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1448/2020/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1967

Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng; có mặt.

***2. Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: số 503 Trần Cao Vân, quận T, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Hồ T, chức vụ: Chủ tịch UBND quận T; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn

Thanh N, Trưởng phòng Tư pháp quận T; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị Kim C; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, vắng mặt lần thứ 2.

4. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*[1] Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/10/2019 và ngày 21/10/2019, ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Năm 2004, ông có nhận của bà Nguyễn Thị B số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để đưa con ông đi chữa bệnh, ông đã không nghe lời mà đi mua nhà 346 Đ, thành phố Đà Nẵng; nhưng sau đó đã bị Ủy ban nhân dân quận T đem bán, cho, tặng, biếu bà Hồ Thị Kim C. Từ đó nhà thì bà C, ông Q ở một cách hợp pháp, rồi cho Ngân hàng thuê làm cho ông phải khốn khổ đi khởi kiện suốt 15 năm qua mà chưa có hồi kết. Khoảng tháng 10/2018, ông nhận được Quyết định số 9181/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận T thành phố Đà Nẵng nên Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 9181/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận T; buộc Ủy ban nhân dân quận T bồi thường thiệt hại 06 tỷ đồng hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông tại số nhà 346 Đ nêu trên.

*[2] Tại văn bản số 1932/UBND-TTr ngày 08/11/2019 Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng trình bày:*

Ngày 18/5/2018, ông Nguyễn Văn H đã gửi đơn đề nghị UBND quận T bồi thường về tài sản bị xâm phạm là xác nhà tại địa chỉ 346 Đ với mức 01 tỷ đồng hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ trên cho ông, với lý do phần xác nhà trên đất đã được Tòa án nhân dân quận T công nhận quyền sở hữu của ông H theo bản án số 292/2008/DS-ST ngày 24/11/2008 đã có hiệu lực pháp luật, nhưng UBND quận T vẫn công nhận quyền sở hữu tài sản trên cho bà Hồ Thị Kim C theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ214679 làm ông H bị thiệt hại.

Ngày 27/7/2008, tại buổi làm việc trực tiếp, ông H đã đưa ra yêu cầu bồi thường 05 tỷ đồng hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ trên cho ông và ông còn nêu ra: Các chi phí cho việc đi lại cho việc khiếu kiện nhưng không cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho thiệt hại thực tế đã xảy ra.

UBND quận T nhận thấy ông Nguyễn Văn H không chứng minh được thiệt hại thực tế đã xảy ra do việc UBND quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Kim theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009.

Việc cấp Giấy chứng nhận của UBND quận T dẫn đến thiệt hại theo yêu cầu bồi thường của ông H không có mối quan hệ nhân quả với nhau theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 18/TTLT-BTP-BTC-TTCT ngày 14/12/2015.

Tài sản của ông Nguyễn Văn H tại Bản án số 292/2008/DS-ST ngày 24/11/2008 của TAND quận T là vật liệu xây dựng (phế liệu) của xác nhà 346 Đ sau khi tháo dỡ thực tế hiện nay vẫn còn, không bị xâm phạm.

UBND quận T đã ban hành Quyết định số 9181/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 về việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn H theo hướng không chấp nhận yêu cầu bồi thường, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*[3] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206, Điều 211 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 9181/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng và yêu cầu UBND quận T phải bồi thường 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) cho ông Nguyễn Văn H.

*[4] Kháng cáo: Ngày 23-4-2020 ông Nguyễn Văn H kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm và ngày 27-4-2020, ngày 04-5-2020 ông Nguyễn Văn H nộp các đơn kháng cáo bổ sung; các đơn kháng cáo đều có chung nội dung: kháng cáo một phần Bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc UBND quận T bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng số tiền 5.000.000.000 đồng bao gồm “các khoản tiền trả cho luật sư tư vấn, tiền xăng xe, giấy bút viết đơn, tiền vé máy bay qua về Việt Nam- Mỹ của bà Nguyễn Thị B....tiền án phí, vì tranh chấp bồi thường mà tôi mất đi quyền khai thác cho thuê nhà 346 Đ”.*

*[5] Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người kháng cáo giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày rõ Ông không kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 9181/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận T và việc đòi bồi thường 1.000.000.000 đồng như trong bản

án sơ thẩm; chỉ kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000.000 đồng, trong tổng số 6.000.000.000 đồng đã yêu cầu và đã bị án sơ thẩm xử không chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung khởi kiện: Nhà đất tại 346 Đ được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (viết tắt UBND thành phố) thu hồi và bồi thường cho ông Lê Khắc D và bà Lê Thị T là hộ giải tỏa đi hẩn của Dự án Cải tạo nâng cấp đường Đ. Sau khi thực hiện dự án. Ngày 07/4/2006 UBND thành phố có Công văn số 2098/UBND-QLĐth đồng ý bố trí phần đất còn lại lại lô đất số 346 Đ mà khi thực hiện dự án chưa sử dụng hết cho hộ ông Phan Văn Q, bà Hồ Thị Kim C, không tính giá trị phần nhà, chỉ tính phần đất, giá đất theo diện tái định cư hộ chính và giảm 60% giá đất do hình dạng không cân đối. Bà Hồ Thị Kim C đã thực hiện nộp tiền sử dụng đất. Ngày 17/10/2006, Ủy ban nhân dân quận T đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Hồ Thị Kim C với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup> tại địa chỉ 346 Đ. Năm 2009 bà Hồ Thị Kim C có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bổ sung tài sản trên đất, lý do khi gia đình Bà nhận đất tại số 346 Đ đã có ngôi nhà 03 tầng và UBND thành phố Đà Nẵng đồng ý không tính giá trị phần nhà.

Ông Nguyễn Văn H là người mua lại phần nhà tại số 346 Đ, thành phố Đà Nẵng do Công đoàn Ban giải tỏa đền bù các dự án đầu tư xây dựng Đà Nẵng bán thông qua ông Vỹ để tháo dỡ, lấy toàn bộ vật tư. Bà Hồ Thị Kim C sau khi được UBND quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 346 Đ đã không trả lại vật tư xác nhà cho ông Nguyễn Văn H. Năm 2008 ông H có đơn khởi kiện và đến ngày 24/11/2008 Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 292/2008/DS-ST quyết định buộc bà C, ông Q giao toàn bộ xác nhà nêu trên cho ông Nguyễn Văn H.

Ngày 17 tháng 9 năm 2009 Ủy ban nhân dân quận T tiếp tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ214679 có tài sản gắn liền trên đất là nhà 03 tầng diện tích xây dựng 33,7m<sup>2</sup> tại địa chỉ nêu trên cho bà Hồ Thị Kim C. Ông Nguyễn Văn H đã khởi kiện vụ án hành chính, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2015/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận T

đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ214679 của bà C.

Ngày 18/5/2018 ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu UBND quận T bồi thường thiệt hại số tiền 01 tỷ đồng do UBND quận T công nhận quyền sở hữu tài sản là xác nhà số 346 Đ cho bà Hồ Thị Kim C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ214679 làm ông H bị thiệt hại. Tại biên bản làm việc ngày 27 tháng 7 năm 2018, ông H yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm số tiền 05 tỷ đồng cho chi phí đi lại thực hiện việc khiếu kiện như xăng xe, giấy bút viết đơn hoặc cấp cho Ông Giấy chứng nhận quyền sở hữu ngôi nhà 346 Đ. Như vậy ông H yêu cầu bồi thường cả 02 khoản là 6.000.000.000 đồng.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 9181/QĐ-UBND không chấp nhận các yêu cầu của ông H. Ông H đã khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 9181 và đòi bồi thường tổng số tiền 06 tỷ đồng; Bản án sơ thẩm đã không chấp nhận tất cả các yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo: ông Nguyễn Văn H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Ủy ban nhân dân quận T bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 05 tỷ đồng cho 15 năm ông phải bỏ công sức, thời gian, tiền bạc đi lại như tiền giấy bút, tiền xăng xe, tiền nhờ Luật sư tư vấn... để khiếu kiện đòi lại nhà 346 Đ.

Xét thấy, các chi phí mà ông H nêu ra chung chung, không có chứng từ chứng minh chi phí thiệt hại cụ thể và đồng thời các chi phí, thiệt hại này không xuất phát từ quyết định hành chính nào của UBND quận T gây ra. Thực tế số lợi tức thu được từ việc khai thác cho thuê căn nhà tại 346 Đ đều do bà Hồ Thị Kim C thu giữ, nay bà C vẫn đang tiếp tục hưởng lợi. Ông H có thể khởi kiện để giải quyết về số tiền thu lợi từ việc khai thác cho thuê nhà đất 346 Đ này trong vụ án dân sự khác.

Từ phân tích trên xét thấy Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

[3] Kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC- ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính**

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 9181/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng và yêu cầu UBND quận T phải bồi thường 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) cho ông Nguyễn Văn H.

3. Án phí: ông H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002600 ngày 04/05/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Vụ III -TANDTC;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA DS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Phòng HCTP.

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**